

Số: 400 /NMĐTB2-KTATMT
V/v cung cấp báo giá dịch vụ BDSC và vật tư
tiêu hao, thay thế hệ thống PCCC

Thái Bình, ngày 28 tháng 02 năm 2025

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 (Nhà máy) đang có nhu cầu thuê dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa và mua sắm vật tư tiêu hao hệ thống PCCC. Được biết Quý Công ty là đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong việc cung cấp dịch vụ và hàng hóa tương tự, đề nghị Quý Công ty quan tâm, xem xét và cung cấp báo giá cho dịch vụ và hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

- Phạm vi công việc:
 - ✓ Phạm vi công việc thuê dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa như đính kèm 01;
 - ✓ Danh mục vật tư tiêu hao, thay thế như đính kèm 02;
 - ✓ Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, bảo hành tối thiểu 12 tháng;
- Thời gian hoàn thành mua sắm hàng hóa: Do Nhà cung cấp đề xuất nhưng không muộn hơn 40 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng.
- Thời gian hoàn thành dịch vụ trong 365 ngày.
- Địa điểm giao hàng tại Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.
- Hiệu lực báo giá: 30 ngày kể từ ngày báo giá.
- Thời gian gửi báo giá không muộn hơn 15h00' ngày 12/03/2025.
- Báo giá được ký tên, đóng dấu bởi Người đại diện đủ thẩm quyền của Công ty.
- Thông tin liên hệ:
 - ✓ Người nhận: Nguyễn Văn Linh, Phòng KTATMT;
 - ✓ Địa chỉ: Xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
 - ✓ Số điện thoại liên hệ: 0988.854.454; email: linhvn1@pvpgb.vn;

Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CNPĐ DK (để b/c);
- GĐNM (để b/c);
- Phòng: TM (để t/h);
- Lưu: VT, KTATMT (N.V.L1: 1 b).

Đính kèm:

- Phụ lục 01: Phạm vi công việc;
- Phụ lục 02: Danh mục vật tư tiêu hao, thay thế.

TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ THÁI BÌNH 2
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Chung

Xã Mỹ Lộc - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình
ĐT: 02273.721.515; Fax: 02273.721.678



PHỤ LỤC 01: PHẠM VI CÔNG VIỆC "THUÊ DỊCH VỤ BDSC HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY"

(Đính kèm Công văn số 400 /NMĐTB2-KTATMT ngày 28 tháng 02 năm 2025)

Stt	Hệ thống thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Mô tả thiết bị	Nội dung công việc	Tần suất thực hiện	Số lần thực hiện
1	Bơm dầu Diesel	Bộ	1				
1,1	Bơm	Cái	1	2000 GMP, 12 bar, NSX :Pentair / Aurora, Pump Model: 6-49118C	Vệ sinh bơm	06 tháng	2
					Bổ sung mỡ bôi trơn vòng bi	06 tháng	2
					Kiểm tra vành chèn, sửa chữa theo kết quả kiểm tra	06 tháng	2
					Kiểm tra vòng bi, thay thế nếu phát hiện bất thường	06 tháng	2
					Kiểm tâm giữa bơm và động cơ	01 năm	1
					Kiểm tra chế độ tự động khởi động theo áp suất của bơm	06 tháng	2
					Kiểm tra chế độ liên động bơm sau bảo dưỡng sửa chữa	06 tháng	2
					Kiểm tra chế độ khởi động tại chỗ	06 tháng	2
					Kiểm tra chế độ khởi động khẩn	06 tháng	2
1,2	Động cơ	Cái	1	2000 GPM , 12 BAR NSX: Clarke Pump Model: JW6H-UFAA80	Vệ sinh động cơ	06 tháng	2
					Chạy thử động cơ	06 tháng	2
					Kiểm tra bộ lọc khí, vệ sinh, thay thế nếu hỏng	06 tháng	2
					Kiểm tra tình trạng đầu cực, mực dung dịch, điện áp của ắc quy	06 tháng	2
					Kiểm tra, vệ sinh ống bộ làm mát	06 tháng	2
					Kiểm tra mực nước làm mát, bổ sung nếu thiếu	06 tháng	2
					Kiểm tra, làm sạch bộ tản nhiệt	06 tháng	2
					Kiểm tra đường khói thoát	06 tháng	2
					Kiểm tra mực nhớt bôi trơn, bổ sung nếu thiếu	06 tháng	2
					Kiểm tra, vệ sinh thùng nhiên liệu	06 tháng	2
					Kiểm tra đồng hồ, đèn tín hiệu	06 tháng	2
					Rút nước trong bộ lọc nhiên liệu	06 tháng	2
					Kiểm tra kết nước làm mát, vệ sinh, sửa chữa nếu phát hiện bất thường	06 tháng	2
					Vệ sinh đầu cực, bổ sung dung dịch ắc quy	06 tháng	2
					Kiểm tra, vệ sinh bộ nạp điện ắc quy	06 tháng	2
					Kiểm tra, căn chỉnh độ căng của dây đai	06 tháng	2
					Vệ sinh bộ lọc nước làm mát	06 tháng	2
					Kiểm tra, sửa chữa, bổ sung mỡ khớp nối chữ U	06 tháng	2



					Kiểm tra, sửa chữa, vệ sinh đường ống nhiên liệu	06 tháng	2
					Vệ sinh bộ lọc khí	01 năm	1
					Kiểm tra, vệ sinh bộ bảo vệ quá nhiệt	01 năm	2
					Kiểm tra, vệ sinh bộ xả gió	01 năm	1
					Thay bộ lọc nhiên liệu và nhớt	01 năm	1
					Kiểm tra, thay nhớt bôi trơn	01 năm	1
					Kiểm tra, vệ sinh quạt bộ làm mát	01 năm	1
					Kiểm tra, sửa chữa dây dẫn	01 năm	1
2	Bơm điện AC	Bộ	1				
2,1	Bơm	Cái	1	NSX: Pentair/ Aurora Số hiệu: 8-481-24 Loại: Bơm ly tâm trục ngang 1 tầng cánh	Vệ sinh bơm	06 tháng	2
					Bổ sung mỡ bôi trơn vòng bi	06 tháng	2
					Kiểm tra tét chèn, sửa chữa theo kết quả kiểm tra	06 tháng	2
					Kiểm tra vòng bi, thay thế nếu phát hiện bất thường	06 tháng	2
					Kiểm tâm giữa bơm và động cơ	06 tháng	2
					Kiểm tra chế độ tự động khởi động theo áp suất của bơm	06 tháng	2
					Kiểm tra chế độ liên động bơm sau bảo dưỡng sửa chữa	06 tháng	2
					Kiểm tra chế độ khởi động tại chỗ	06 tháng	2
					Kiểm tra chế độ khởi động khẩn	06 tháng	2
2,2	Động cơ	Cái	1	Nhà sản xuất: USEM Loại động cơ: ODP	Vệ sinh động cơ	06 tháng	2
					Bổ sung mỡ bôi trơn vòng bi	06 tháng	2
					Kiểm tra cách điện động cơ	06 tháng	2
					Kiểm tra vòng bi, thay thế nếu có bất thường	06 tháng	2
3	Bơm Jockey	Bộ	2				
3,1	Bơm	Cái	2	Nhà sản xuất: Pentair / Aurora Số hiệu: PVM15-10	Vệ sinh bơm	06 tháng	2
					Bổ sung mỡ bôi trơn vòng bi	06 tháng	2
					Kiểm tra vòng bi, vòng chèn, thay thế nếu phát hiện bất thường	06 tháng	2
					Kiểm tâm giữa bơm và động cơ	01 năm	1
					Kiểm tra chế độ tự động khởi động theo áp suất của bơm	06 tháng	2
					Kiểm tra chế độ liên động bơm sau bảo dưỡng sửa chữa	06 tháng	2
3,2	Động cơ	Cái	2	Baldor	Vệ sinh động cơ	06 tháng	2
					Bổ sung mỡ bôi trơn vòng bi	06 tháng	2
					Kiểm tra cách điện động cơ	06 tháng	2
					Kiểm tra vòng bi, thay thế nếu có bất thường	06 tháng	2



4	Hệ thống điều khiển chữa cháy						
4,1	Tủ điều khiển hệ thống	Cái	7		Kiểm tra, vệ sinh tủ điều khiển	06 tháng	2
					Kiểm tra cực, bổ sung mức nước ắc quy	06 tháng	2
					Kiểm tra, vệ sinh các điểm tiếp xúc điện	01 năm	1
					Kiểm tra dây dẫn	01 năm	1
					Kiểm tra, thay ắc quy khi hư hỏng		
					Kiểm tra, sửa chữa nếu có bất thường	01 năm	1
4,2	Cảm biến nhiệt	Cái	204		Vệ sinh cảm biến	06 tháng	2
					Kiểm tra, sửa chữa, thay thế nếu có bất thường	06 tháng	2
					Thí nghiệm lại các cảm biến	01 năm	1
4,3	Đầu dò khói, lửa	Cái	811		Vệ sinh đầu dò	06 tháng	2
					Kiểm tra, sửa chữa, thay thế nếu có bất thường	06 tháng	2
					Thí nghiệm các đầu dò	01 năm	1
5	Cột nước chữa cháy	Cái	72		Kiểm tra, bảo dưỡng các van khóa họng lấy nước, sửa chữa nếu phát hiện hư hỏng	06 tháng	2
					Kiểm tra, sửa chữa, thay thế nắp đậy, gioăng cao su và sơn bảo vệ	06 tháng	2
6	Hệ thống báo cháy (tủ trung tâm báo cháy, đầu báo cháy các loại, thiết bị cảnh báo cháy sớm, modul các loại, chuông báo cháy, đèn báo cháy, nút báo cháy, nút ấn báo cháy, hệ thống âm thanh báo cháy và hướng dẫn thoát nạn)						
6,1	Tủ điều khiển	Cái	11		Vệ sinh, hút bụi, bảo dưỡng các thành phần bảng điều khiển	06 tháng	2
					Siết lại các terminal đầu nối, cáp kết nối	06 tháng	2
					Kiểm tra đèn trạng thái các hệ thống báo cháy trên bảng	06 tháng	2
					Đo thông mạch, cách điện của cáp	06 tháng	2
					Thực hiện kiểm tra đáp ứng của hệ thống	06 tháng	2
					Khắc phục các bất thường, thay thế các thiết bị hư hỏng	06 tháng	2
					Sao lưu dữ liệu chương trình PLC	06 tháng	2
					Xác lập số liệu, đối chiếu tiêu chuẩn, nghiệm thu bàn giao đưa vào vận hành	06 tháng	2
6,2	Đèn nháy	Cái	236		Đo thông mạch, cách điện của cáp	06 tháng	2
					Sửa chữa, khắc phục các bất thường	06 tháng	2
					Thay thế thiết bị hư hỏng nếu cần	06 tháng	2
					Kiểm tra đáp ứng, đường truyền	06 tháng	2
					Xác lập số liệu, đối chiếu tiêu chuẩn, nghiệm thu bàn giao đưa vào vận hành	06 tháng	2



6,3	Nút bấm	Cái	443		Test thử nút bấm	06 tháng	2
					Đo thông mạch, cách điện của cáp nút bấm	06 tháng	2
					Sửa chữa, khắc phục các bất thường	06 tháng	2
					Thay thế thiết bị hư hỏng nếu cần	06 tháng	2
					Xác lập số liệu, đối chiếu tiêu chuẩn, nghiệm thu bàn giao đưa vào vận hành	06 tháng	2
6,4	Còi	Cái	257		Đo thông mạch, cách điện của cáp	06 tháng	2
					Sửa chữa, khắc phục các bất thường	06 tháng	2
					Thay thế thiết bị hư hỏng nếu cần	06 tháng	2
					Kiểm tra đáp ứng còi từ tủ điều khiển và đường truyền	06 tháng	2
					Xác lập số liệu, đối chiếu tiêu chuẩn, nghiệm thu bàn giao đưa vào vận hành	06 tháng	2
6,5	Chuông	Cái	131		Đo thông mạch, cách điện của cáp	06 tháng	2
					Sửa chữa, khắc phục các bất thường	06 tháng	2
					Thay thế thiết bị hư hỏng nếu cần	06 tháng	2
					Kiểm tra đáp ứng chuông từ tủ điều khiển và đường truyền	06 tháng	2
					Xác lập số liệu, đối chiếu tiêu chuẩn, nghiệm thu bàn giao đưa vào vận hành	06 tháng	2
6,6	Pressure switch	Cái	23		Dùng bàn tạo áp test điểm tác động, hiệu chỉnh lại nếu cần.	06 tháng	2
					Sửa chữa, khắc phục các bất thường	06 tháng	2
					Thay thế thiết bị hư hỏng nếu cần	06 tháng	2
					Xác lập số liệu, đối chiếu tiêu chuẩn, nghiệm thu bàn giao đưa vào vận hành	06 tháng	2
6,7	Dual input module	Cái	46		Vệ sinh, bảo dưỡng các module	06 tháng	2
					Kiểm tra, đánh giá bằng mắt thiết bị tại chỗ	06 tháng	2
					Cài đặt, cấu hình địa chỉ phù hợp	06 tháng	2
					Sửa chữa, khắc phục các bất thường	06 tháng	2
					Thay thế các thiết bị hư hỏng	06 tháng	2
					Kiểm tra đáp ứng hệ thống	06 tháng	2
					Xác lập số liệu, đối chiếu tiêu chuẩn, nghiệm thu bàn giao đưa vào vận hành	06 tháng	2
6,8	Interface unit	Cái	24		Vệ sinh, bảo dưỡng các interface unit	06 tháng	2
					Kiểm tra, đánh giá bằng mắt thiết bị tại chỗ	06 tháng	2
					Cài đặt, cấu hình địa chỉ phù hợp	06 tháng	2
					Sửa chữa, khắc phục các bất thường	06 tháng	2
					Thay thế các thiết bị hư hỏng	06 tháng	2
					Kiểm tra đáp ứng hệ thống	06 tháng	2
					Xác lập số liệu, đối chiếu tiêu chuẩn, nghiệm thu bàn giao đưa vào vận hành	06 tháng	2



6,9	Add Module Output Type	Cái	85		Vệ sinh, bảo dưỡng các module	06 tháng	2
					Kiểm tra, đánh giá bằng mắt thiết bị tại chỗ	06 tháng	2
					Cài đặt, cấu hình địa chỉ phù hợp	06 tháng	2
					Sửa chữa, khắc phục các bất thường	06 tháng	2
					Thay thế các thiết bị hư hỏng	06 tháng	2
					Kiểm tra đáp ứng hệ thống	06 tháng	2
					Xác lập số liệu, đối chiếu tiêu chuẩn, nghiệm thu bàn giao đưa vào vận hành	06 tháng	2
6,10	Add Module Input Type	Cái	47		Vệ sinh, bảo dưỡng các module	06 tháng	2
					Kiểm tra, đánh giá bằng mắt thiết bị tại chỗ	06 tháng	2
					Cài đặt, cấu hình địa chỉ phù hợp	06 tháng	2
					Sửa chữa, khắc phục các bất thường	06 tháng	2
					Thay thế các thiết bị hư hỏng	06 tháng	2
					Kiểm tra đáp ứng hệ thống	06 tháng	2
					Xác lập số liệu, đối chiếu tiêu chuẩn, nghiệm thu bàn giao đưa vào vận hành	06 tháng	2
6,11	Control Module	Cái	81		Vệ sinh, bảo dưỡng các module	06 tháng	2
					Kiểm tra, đánh giá bằng mắt thiết bị tại chỗ	06 tháng	2
					Cài đặt, cấu hình địa chỉ phù hợp	06 tháng	2
					Sửa chữa, khắc phục các bất thường	06 tháng	2
					Thay thế các thiết bị hư hỏng	06 tháng	2
					Kiểm tra đáp ứng hệ thống	06 tháng	2
					Xác lập số liệu, đối chiếu tiêu chuẩn, nghiệm thu bàn giao đưa vào vận hành	06 tháng	2
7	Đèn chỉ dẫn thoát nạn, đèn chiếu sáng sự					06 tháng	2
7,1	Đèn chiếu sáng sự cố	Bộ	855		Kiểm tra đánh giá chất lượng của thiết bị trong hệ thống, sửa chữa/thay thế nếu hỏng	06 tháng	2
7,2	Đèn chỉ dẫn thoát nạn	Bộ	502			06 tháng	2



8	Hệ thống chữa cháy bằng khí FM200						
8,1	Vòi phun	Cái	16		Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng sửa chữa	06 tháng	2
					Kiểm tra, vệ sinh ngoài đường ống.	06 tháng	2
					Thử áp suất và sửa chữa khi đường ống bị gỉ hoặc có hư hỏng cơ học;	06 tháng	2
8,2	Bình chứa khí, đường ống dẫn khí	Cái	26		Kiểm tra các áp kế của các bình chữa cháy; khí hóa lỏng nên có chênh lệch áp suất trong khoảng 10% và khí không hóa lỏng là 5% so với áp suất nạp đúng; thay thế hoặc nạp lại bất kỳ bình chứa nào có tổn thất áp suất lớn hơn;	06 tháng	2
8,3	Tủ điều khiển	Bộ	2		Vệ sinh, hút bụi toàn bộ tủ.	06 tháng	2
					Kiểm tra các điểm nối đất của main, card, bộ nguồn nuôi của tủ báo cháy, sửa chữa nếu phát hiện hư hỏng	06 tháng	2
					Kiểm tra, bảo dưỡng đầu cốt, hàng kẹp cáp tín hiệu.	06 tháng	2
8,4	Thiết bị: van an toàn, van 1 chiều, công tắc áp suất, đèn, còi, chuông...	Hệ thống	1		Vệ sinh, bảo dưỡng.	06 tháng	2
					Kiểm tra các tính năng hoạt động của thiết bị, sửa chữa hư hỏng nếu có bất thường	06 tháng	2
9	Hệ thống chữa cháy bằng nước						
9,1	Van DELUGE	Cái	42		Đo thông mạch, đo điện trở cách điện của cáp nguồn	06 tháng	2
					Kiểm tra bảo dưỡng van điện từ	06 tháng	2
					Kiểm tra bảo dưỡng đồng hồ đo áp suất	06 tháng	2
					Kiểm tra bảo dưỡng công tắc áp suất	06 tháng	2
					Kiểm tra bảo dưỡng công tắc hành trình	06 tháng	2
					Kiểm tra bảo dưỡng chuông báo	06 tháng	2
					Kiểm tra và xử lý rò rỉ các đường ống điều khiển	06 tháng	2
					Kiểm tra, sửa chữa các chức năng làm việc của van từ phòng điều khiển	06 tháng	2
9,2	Van ALARM	Cái	25		Vệ sinh, bảo dưỡng.	06 tháng	2
					Kiểm tra các tính năng hoạt động của thiết bị, sửa chữa nếu có bất thường	06 tháng	2
9,3	Đầu phun Sprink	Cái	1921		Vệ sinh, bảo dưỡng.	06 tháng	2
					Kiểm tra các tính năng hoạt động của thiết bị, sửa chữa, thay thế nếu có bất thường	06 tháng	2

9,4	Đầu phun Spray	Cái	776	Vệ sinh, bảo dưỡng.	06 tháng	2
				Kiểm tra các tính năng hoạt động của thiết bị, sửa chữa, thay thế nếu có bất thường	06 tháng	2
9,5	Van điều khiển/cách ly	Cái	214	Vệ sinh, bảo dưỡng.	06 tháng	2
				Kiểm tra các tính năng hoạt động của thiết bị, sửa chữa, thay thế nếu có bất thường	06 tháng	2
9,6	Cụm tiếp nước	Cái	46	Vệ sinh, bảo dưỡng.	06 tháng	2
				Sơn dặm.	06 tháng	2
				Kiểm tra các tính năng hoạt động của thiết bị, sửa chữa nếu có bất thường	06 tháng	2
9,7	Indoor hydrant	Cái	450	Vệ sinh, bảo dưỡng.	06 tháng	2
				Sơn dặm.	06 tháng	2
				Kiểm tra các tính năng hoạt động của thiết bị, sửa chữa nếu có bất thường	06 tháng	2
9,8	Outdoor hydrant	Cái	20	Vệ sinh, bảo dưỡng.	06 tháng	2
				Sơn dặm.	06 tháng	2
				Kiểm tra các tính năng hoạt động của thiết bị, sửa chữa nếu có bất thường	06 tháng	2
9,9	Monitor	Cái	19	Vệ sinh, bảo dưỡng.	06 tháng	2
				Kiểm tra các tính năng hoạt động của thiết bị, sửa chữa nếu có bất thường	06 tháng	2

Ghi chú

- Nhà thầu cung cấp vật tư nhỏ lẻ, vật tư tiêu hao thường xuyên: bu long, ốc vít, dẻ lau, dung dịch vệ sinh, sơn chống ăn mòn, giàn giáo và các thiết bị bảo vệ an toàn cho nhân sự của Nhà thầu để hoàn thành công việc
- Công tác sửa chữa các bất thường được thực hiện theo kết quả kiểm tra
- Đối với vật tư thay thế: Nhà thầu đề xuất danh mục và chi phí (nếu cần thay thế) trên cơ sở biên bản đánh giá kỹ thuật trình chủ đầu tư chấp thuận trước khi thực hiện
- Đối với các thiết bị cần kiểm định sau khi lắp đặt, nhà thầu đề xuất danh mục và chịu trách nhiệm thuê đơn vị có chức năng kiểm định phù hợp theo quy định



PHỤ LỤC 02: DANH VỰC VẬT TƯ TIÊU HAO, THAY THẾ
(Đính kèm Công văn số 400/NMĐTB2-KTATMT ngày 28 tháng 02 năm 2025)

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Xuất xứ	Ghi chú
I	Hệ thống điều khiển chữa cháy					
1	Đầu báo khói quang địa chỉ	FSB-200	Cái	10	Notifier	
2	Đầu báo khói beam địa chỉ	FSP-851	Cái	10	Notifier	
3	Đầu báo nhiệt địa chỉ	FST-851	Cái	15	Notifier	
4	Đầu báo nhiệt cố định loại 90°C	302-EPM-194	Cái	5	Notifier	
5	Mudule output	FCM-1	Cái	3	Notifier	
6	Mudule giám sát	FMM-1	Cái	4	Notifier	
7	Ác quy	Power Patrol - SLA1115	Cái	2		
II	Hệ thống báo cháy					
1	Đèn nháy	12/24 Volt	Cái	10	Honeywell/China	
2	Nút bấm	NBG-12	Cái	5	Honeywell/Mexico	
3	Còi	12/24 Volt	Cái	5	Honeywell/Mexico	
4	Chuông	24VDC, 6"	Cái	5	Honeywell/ china	
III	Đèn chỉ dẫn thoát nạn, đèn chiếu sáng sự cố			0		
1	Đèn chiếu sáng sự cố	KT 2200EL	Bộ	5	Kentom/Việt nam	
2	Đèn chỉ dẫn thoát nạn	Đèn exit 2 mặt	Bộ	5	Kentom/Việt nam	
IV	Hệ thống chữa cháy					
1	Vòng bi	6220 - 2Z/C3	Cái	4	SKF	
2	Van DELUGE	Model - H3 Ductile Iron ASTM A 536-77 Grade 65-45-12 Đường kính DN100	Cái	2	Joong Ang/ Hàn Quốc	
3	Van DELUGE	Model - H3 Ductile Iron ASTM A 536-77 Grade 65-45-12 Đường kính DN80	Cái	5	Joong Ang/ Hàn Quốc	
4	Van ALARM	Model H Max pressure: 17.5 bar Kết nối: Flange - Flange Đường kính DN 100	Cái	1	Joong Ang/ Hàn Quốc	
5	Van ALARM	Model H Max pressure: 17.5 bar Kết nối: Flange - Flange Đường kính DN 80	Cái	1	Joong Ang/ Hàn Quốc	
6	Đồng hồ đo áp	Dải từ (0 - 20)kg/cm2	Cái	20	Việt Nam	



7	Đầu phun Sprinkle	Loại bên phải, nhiệt độ 79°C	Cái	100	HD-Fire/ India	k = 5.6
8	Đầu phun Sprinkle	Loại bên phải, nhiệt độ 93°C	Cái	100	HD-Fire/ India	k = 5.6
9	Đầu phun Sprinkle	Loại bên phải, nhiệt độ 68°C	Cái	100	HD-Fire/ India	k = 5.6
10	Đầu phun Spray	1/2" NPT MALE THREAD 40.3	Cái	50	HD-Fire/ India	
11	Đầu phun Spray	1/2" NPT MALE THREAD 43.2	Cái	50	HD-Fire/ India	
12	Lăng phun D50	Áp suất phun >20 bar	Cái	50	Việt Nam	
13	Lăng phun D65	Áp suất phun >20 bar	Cái	50	Việt Nam	
14	Cuộn vòi chữa cháy D50	D50, 20 m, 17bar	Cuộn	50	Eversafe/ Malaysia	
15	Cuộn vòi chữa cháy D65	D65, 20m, 17bar	Cuộn	50	Eversafe/ Malaysia	
16	Bình CO2 loại 6 kg	MT5	Bình	50	Dragon / Việt Nam	
17	Bình bột ABC loại 9 kg	Bình MFZL8 ABC	Bình	50	Dragon / Việt Nam	
18	Xe CO2 loại 30 kg	MT30	Cái	2	Dragon / Việt Nam	
19	Khớp nối ren trong D65	D65	Cái	50	Kentom/VN	
20	Khóa mở trụ nước chữa cháy	-Vật liệu bằng gang/thép -Dài: 43cm -Kích thước đầu mở ngũ giác: 3*5cm -Kích thước đầu mở tam giác: 5*3cm -Kích thước đầu mở khớp nối: 13cm	Cái	10	Việt Nam	
21	Van góc D65 (dạng chữ Y)	1 đầu vào DN 100 2 đầu ra DN 65	Cái	10	Việt Nam	
22	Van góc D65	D65	Cái	20	Việt Nam	
23	Gasket	DN 250, Class 150	Cái	10	Việt Nam	

